

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH CHƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 14/01/2021.

*V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Dũng**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Phạm Thị Mai**

2. Bà: **Nguyễn Thị Cảnh**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Bá Anh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Phương Thùy** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 225/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2020/QĐST- HNGĐ ngày 31/12/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1968; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt.

*Bị đơn:* Ông **Đặng Viết S**, sinh năm: 1968; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2020, bản tự khai, biên bản hoà giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày như sau:

Về hôn nhân: Bà và ông **Đặng Viết S** sống chung với nhau năm 1988, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Sau khi tổ chức đám cưới thì vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên là do tính tình vợ chồng không hợp, ông **Đặng Viết S** sống không chung thủy với bà. Tình cảm vợ chồng là không còn bà Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông **Đặng Viết S**.

Về nuôi con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung là **Đặng Thị T**, sinh ngày 15/10/1990 và **Đặng Quốc B**, sinh ngày 13/12/1993. Hiện tại 02 người con đã trên 18 tuổi, trưởng thành và đã có gia đình riêng nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản và nợ: Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn ông **Đặng Viết S**:

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị T sống chung với nhau năm 1988, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Sau khi tổ chức đám cưới thì vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng nhau. Tình cảm vợ chồng là không còn, bà Nguyễn Thị T xin ly hôn thì ông Đặng Viết S đồng ý.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Thị T, sinh ngày 15/10/1990 và Đặng Quốc B, sinh ngày 13/12/1993. Hiện tại 02 người con đã trên 18 tuổi, trưởng thành và đã có gia đình riêng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản và nợ: Ông Đặng Viết S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử không công nhận bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Viết S là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Thị T, sinh ngày 15/10/1990 và Đặng Quốc B, sinh ngày 13/12/1993. Hiện tại 02 người con đã trên 18 tuổi, trưởng thành và đã có gia đình riêng, bà T, ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét..

Về chia tài sản và nợ: Bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Viết S không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Viết S sống chung với nhau vào năm 1988, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Sau khi tổ chức đám cưới thì bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Viết S sống chung hạnh phúc được một thời gian đầu, đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng nhau, bà Nguyễn Thị T xin ly hôn thì ông Đặng Viết S đồng ý.

Kết quả xác minh tại UBND xã T, huyện TC, tỉnh NA là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của ông Đặng Viết S và bà Nguyễn Thị T; kết quả xác minh tại xã TL, huyện TC là nguyên quán của bà Nguyễn Thị T trước khi sống chung với ông Đặng Viết S; kết

quả xác minh tại Phòng Tư pháp UBND huyện TC đều thể hiện là bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Viết S không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Xét thấy lời khai của bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Viết S là có căn cứ, phù hợp với kết quả xác minh tại UBND xã T, UBND xã TL, huyện Thanh Chương và kết quả xác minh tại Phòng tư pháp UBND huyện TC, tỉnh NA.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Về quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Viết S là không hợp pháp, không được đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này, chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Nay bà Nguyễn Thị T xin ly hôn ông Nguyễn Viết S do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình xử không công nhận bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Viết S là vợ chồng.

[2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Thị T, sinh ngày 15/10/1990 và Đặng Quốc B, sinh ngày 13/12/1993. Hiện tại 02 người con đã trên 18 tuổi, trưởng thành và đã có gia đình riêng, bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Viết S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét..

[3] Về chia tài sản và nợ: Bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Viết S không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Viết S là vợ chồng.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) theo biên lai số 0004553 ngày 11/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã TL, huyện TC;
- UBND xã T, huyện TC;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Dũng**